

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 03/2021 /HC-PT

Ngày 29/10/2021

*V/v khiếu kiện về hành vi hành chính
và bồi thường thiệt hại do hành vi
hành chính gây ra”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử án hành chính xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2021/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐPT – HC ngày 16 tháng 6 năm 2021; các Thông báo về việc hoãn, mở lại phiên tòa và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 103/2021/QĐPT-HC ngày 30/9/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty H. Địa chỉ: Lô A K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973; theo Giấy ủy quyền lập ngày 19/4/2021. Địa chỉ: Số nhà xx đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm: 1992 – Văn phòng Luật sư V – Chi nhánh Đà Nẵng (thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số xx C, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp: Ông Võ Khoa N. Chức vụ: Chủ tịch UBND phường. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Luật sư Trần Q, sinh năm: 1975 – Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hạt Kiểm lâm quận. Địa chỉ: Số xxx Nguyễn Văn C, phường H, quận. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình N1. Có mặt.

- Ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ N. Cùng địa chỉ: Kx D, phường V, quận T, tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn T. Địa chỉ: Tổ xx, O 2, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

***Người kháng cáo:** Công ty H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện, đại diện ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Ngày 12/7/2019, Công ty H và ông Ông T1 đại diện theo ủy quyền của chủ rừng ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ N có ký Hợp đồng kinh tế về việc thuê xe đào với nội dung: Công ty H đồng ý nhận cung cấp máy móc để thực hiện toàn bộ công việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây, địa điểm thi công tại khu vực Tiểu khu 4A cầu đôi, thời gian khởi công là ngày 15/7/2019, giá trị hợp đồng là 4.500.000 đồng/ngày.

Vào ngày 20/7/2019, khi Công ty H sử dụng xe đào bánh lốp, mang biển số đăng ký 43LA- 0786, nhãn hiệu SOLAR 130W, màu sơn: CAM thực hiện các công việc

theo Hợp đồng với ông Ông T1 thì cán bộ địa chính xây dựng của Ủy ban nhân dân phường B, lập biên bản xử lý trường hợp san gạt đất rừng với nội dung “*Phát hiện trường hợp tự ý san gạt đất rừng để trồng cây, tổ công tác yêu cầu Công ty H đưa xe về Ủy ban nhân dân phường để làm cơ sở giải quyết*”. Vì muốn có câu trả lời chính xác về việc lập biên bản này Công ty H đã chấp hành yêu cầu của Ủy ban nhân dân đưa xe về phường. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân phường đã huy động cả Công an, Bộ đội biên phòng, cán bộ quy tắc, cán bộ địa chính, dân quân tự vệ áp giải xe và chủ phương tiện về Ủy ban nhân dân phường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của công ty chúng tôi, sau đó Ủy ban nhân dân phường đã giữ xe của Công ty H mà không lập biên bản và không giao bất kỳ quyết định, biên bản tạm giữ xe nào. Công ty H nhận thấy hành vi hành chính của UBND phường là hoàn toàn sai, không tuân theo quy định tại Điều 125, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Ủy ban nhân dân phường không lập biên bản niêm phong xe, không kiểm tra tình trạng xe dẫn đến tài sản của Công ty H làm thất thoát, hư hỏng, mất mát là điều hoàn toàn xảy ra.

Ngày 25.7.2019, Công ty H đã làm đơn cứu xét gửi đến Ủy ban nhân dân phường B tuy nhiên Ủy ban nhân dân phường không đưa ra phương án giải quyết hay trả xe lại công ty mà chỉ hướng dẫn một cách rất hời hợt là yêu cầu công ty liên hệ người ký Hợp đồng và cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Đây là điều hết sức vô lý, vì Công ty H chỉ biết là Ủy ban nhân dân phường B giữ xe của doanh nghiệp thì phải có câu trả lời xác đáng cho sự việc này, Công ty H đã vi phạm ở đâu, lý do tạm giữ xe là gì. Nếu chủ rừng là người vi phạm thì cũng phải có văn bản trả lời rõ ràng. Được biết, Ủy ban nhân dân phường chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm Liên Chiêu để xử lý.

Ngày 07/8/2019, Hạt kiểm lâm ra báo cáo số 121/BC – HKL về việc san gạt đất rừng tại tiểu khu 4A và có nhận định như sau: “Qua kiểm tra kết luận khu vực đất san gạt nằm trong quy hoạch rừng sản xuất, không phải là rừng tự nhiên, đất hiện tại do chính chủ quản lý sử dụng không có tranh chấp, đất được giao khoán theo Nghị định 01/CP của Chính Phủ, việc san gạt không gây thiệt hại đến rừng. Đối chiếu với các quy định tại Điều 20 - Nghị định 35/2019/NĐ- CP ngày 25/4/2019 của Chính Phủ thì hành vi san gạt đất rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất của bà Nguyễn Thị Mỹ N, ông Phan Xuân H không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này”. Như vậy, chủ rừng không vi phạm đối với hành vi mà Ủy ban nhân dân phường B đã lập biên bản vào ngày 20/7/2019, tức là việc tạm giữ xe đào bánh lốp của Công ty H là vi phạm quy định pháp luật. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân phường vẫn không đứng ra chịu trách nhiệm và tiến hành giao xe lại cho Công ty H theo đúng quy định pháp luật.

Việc Ủy ban nhân dân phường B có hành vi hành chính tạm giữ xe của Công ty H không đúng theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 dẫn đến việc công ty không sử dụng, khai thác được xe gây ra thiệt hại phát sinh là thu nhập thực tế bị mất đi đồng thời xe để ngoài mưa, gió, không bảo quản dẫn đến tài sản bị hư hỏng, phải tốn chi phí để sửa chữa để khôi phục tài sản. Hiện nay, xe đang sửa chữa tại địa chỉ 583 Nguyễn Lương Bằng, tại ga ra ô tô Mạnh Hùng. Đồng thời, Công ty yêu cầu sửa chữa xe để đưa ra hoạt động bình thường.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H bị xâm phạm nghiêm trọng. Nay công ty yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

Yêu cầu chấm dứt hành vi hành chính tạm giữ xe trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường B và trả lại xe đã tạm giữ cho công ty theo đúng quy định pháp luật.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường B bồi thường thu nhập thực tế bị mất đi trong thời gian xe bị tạm giữ tính đến ngày 17/9/2020 là $407 \text{ (ngày)} \times 4.500.000 \text{ VNĐ} = 1.831.500.000 \text{ VNĐ}$ và yêu cầu đưa xe ra để hoạt động bình thường.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường B phải xin lỗi công khai Công ty H Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện Công ty H rút yêu cầu không yêu cầu Ủy ban nhân dân phường B phải xin lỗi Công ty H.

Tại phiên tòa, Công ty H yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường B do giữ xe trái pháp luật gây ra từ ngày 20/7/2019 đến ngày xét xử (ngày 23/10/2020) là 458 ngày trừ đi 44 ngày nghỉ tết và nghỉ do dịch) còn lại 414 ngày $\times 3.927.000đ / 01 \text{ ngày} = 1.625.778.000đ$ và chữa xe 118.940.000 đồng theo giá thực tế.

Đối với kết luận giám định thì Công ty H không đồng ý với kết luận giám định của Công ty cổ phần tập đoàn Vina Control đã giám định thiệt hại đối với xe đào bánh lốp là số tiền 28.115.000đ.

** Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện - UBND phường B trình bày:*

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 01/11/2017 của thành ủy Đà Nẵng về việc tăng cường lãnh đạo, quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động trên địa bàn thành phố; Chỉ thị 43-CT/TU ngày 25/12/2014 của Thành ủy Đà Nẵng về xây dựng “Văn hóa văn minh đô thị”. Nghị quyết số 03-NQ/QU của Quận ủy Liên Chiểu về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý quy hoạch đất đai, xử lý nhà, công trình trái phép trên địa bàn quận Liên Chiểu”.

Ủy ban nhân dân phường B thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

Vào ngày 20/7/2019, trong quá trình tổ chức kiểm tra phát hiện 01 trường hợp đưa xe cơ giới san ủi tác động trái phép vào đất rừng tại khu vực Cầu Đôi thuộc tiểu khu 4A, phường B. Qua kiểm tra hiện trường thì ông Ông T1 thường tự nhận là chủ rừng đang thực hiện việc san ủi trên đồng thời là chủ phương tiện xe mức.

Tại thời điểm trên tổ công tác yêu cầu hộ ông Ông T1 xuất trình các giấy tờ có liên quan đến cấp phép cũng như hồ sơ giao khoán đất rừng thì ông Ông T1 chưa cung cấp được. Đồng thời hiện trạng san gạt đất rừng với diện tích khoảng 1ha, có 02 khu vực đã đào hồ, trong đó 01 hồ đào mới và 01 hồ cũ cải tạo lại, xung quanh khu vực san ủi chủ yếu là cây rừng tự nhiên, một số vị trí đã được trồng lại cây mới như Bằng lăng, Sưa đỏ và xen kẽ một số loài cây ăn quả như Mít, Xoài, Sầu riêng.

Với những vi phạm trên Căn cứ vào điểm a,b Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Điều 20, Nghị định 35/2019/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp của Chính phủ tổ công tác gồm: Cán bộ Địa chính - xây dựng, Kiểm lâm địa bàn, Công an phường, Ban chỉ huy quân sự phường đã tiến hành lập biên bản hiện trường đồng thời tạm giữ phương tiện xe mức BKS 43LA0786 để làm cơ sở giải quyết cũng như hạn chế tình hình thiệt hại về rừng nếu không kịp thời tạm giữ.

Qua xác minh nguồn gốc đất: Kiểm tra hồ sơ thì vị trí này Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Hải Vân giao khoán cho bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Phạm Xuân H, thường trú tại phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào năm 2005, diện tích 6,1 ha.

Để giải quyết sự việc trên đến ngày 24/7/2019 Ủy ban nhân dân phường tổ chức cuộc họp với các thành phần liên quan gồm: Hạt kiểm lâm Liên Chiểu, cán bộ Kiểm lâm địa bàn, Công an phường, Ban chỉ huy quân sự phường, cán bộ chuyên môn. Qua nội dung thảo luận tại cuộc họp và một số tình tiết có liên quan đến sự việc trên Ủy ban nhân dân phường phường nhận định:

Về nguồn gốc đất giao khoán qua kiểm tra hồ sơ thì vị trí này Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Hải Vân giao khoán cho bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Phạm Xuân H, thường trú tại phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào năm 2005, diện tích 6,1 ha nhưng ông Ông T1 lại tự nhận là chủ rừng.

Đối với phương tiện: Tại hiện trường ông Ông T1 người tự nhận là chủ phương tiện nhưng sau khi UBND phường tạm giữ thì ông Đinh Văn Tám giám đốc Công ty

Hcho rằng đó là tài sản của Công ty đang chủ sở hữu và yêu cầu Ủy ban nhân dân phường giải quyết là không đúng.

Căn cứ vào nội dung vụ việc và các văn bản có liên quan cụ thể: Tại Điều 20, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp của Chính phủ; Khoản 1, Điều 38 và điểm a, b Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Khoản 2, khoản 7, Điều 9, Luật Lâm nghiệp năm 2017, vượt thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường B.

Xét thấy sự việc trên có nhiều tình tiết phức tạp như đã nêu trên nên tại biên bản cuộc họp ngày 24/7/2019 UBND phường và Hạt Kiểm lâm thống nhất bàn giao toàn bộ vụ việc để Hạt Kiểm lâm xử lý. Đến ngày 25/7/2019 UBND phường đã bàn giao hồ sơ và phương tiện vi phạm cho Hạt Kiểm lâm và Hạt Kiểm lâm đã ký nhận hồ sơ và phương tiện. Tuy nhiên tại thời điểm bàn giao đối với phương tiện xe máy Hạt Kiểm lâm đề nghị được gửi xe lại sân Ủy ban nhân dân phường vì cơ quan Kiểm Lâm không có vị trí sân bãi và không có người trông giữ.

Sau khi Ủy ban nhân dân phường bàn giao hồ sơ và phương tiện cho Hạt Kiểm lâm Liên Chiểu thì Ủy ban nhân dân phường không có cơ sở và không có thẩm quyền giải quyết đối với trường hợp của Công ty .

Đối với phương tiện xe máy thì Ủy ban nhân dân phường B cho rằng phường không giam giữ xe nên không có quyền đưa xe ra để hoạt động.

Đối với kết luận giám định thì Ủy ban nhân dân phường B thống nhất trên cơ sở kết luận giám định của Công ty Cổ phần tập đoàn Vina Control. Việc bồi thường thiệt hại thì phường B không giam giữ nên không bồi thường.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hạt kiểm lâm quận trình bày:*

Ngày 20/7/2019, UBND phường B kiểm tra, bắt và tạm giữ xe máy 43LA- 0786 của Cty Công ty Hvé hành vi san gạt đất rừng tại tiểu khu 4A (khu vực Cầu Đôi) phường Hòa Hiệp Bắc thuộc rừng sản xuất do UBND phường B quản lý (Theo Quyết định 7280/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng).

Ngày 24/7/2019, UBND phường B có mời Hạt Kiểm Lâm cùng các ban ngành: Công an phường, Phường đội, Địa chính xây dựng, Phụ trách Lâm nghiệp phường họp phối hợp giải quyết. Tại cuộc họp này, sau khi nghe Ủy ban nhân dân phường B trình bày nội dung vụ việc, đại diện Hạt kiểm lâm Liên Chiểu đã khẳng định vụ việc này không vi phạm pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp. Ngày 25/7/2019, UBND phường B đã sao lại và giao cho Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu một bộ hồ sơ để xử lý thông tin. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 29/7/2019 Hạt Kiểm lâm đã mời các cơ quan chuyên

môn ở quận Liên chiểu tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế hiện trường. Qua kiểm tra, xác minh hiện trường đối chiếu với các quy định hiện hành đã cho thấy việc chủ rừng hợp đồng đưa xe múc vào rừng để san gạt đất rừng sản xuất là không vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, việc san gạt đất là sửa chữa đường vận chuyển đã có sẵn (cũ) và san lấp các thực bì nhằm đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy của chủ rừng sản xuất, đồng thời để trồng lại cây trên diện tích rừng được giao khoán theo Nghị định 01/CP của Chính phủ, diện tích rừng do chính chủ quản lý, không có tranh chấp, các thành viên tham gia kiểm tra đều có đồng quan điểm với Hạt Kiểm lâm, thống nhất cùng ký vào biên bản. Tuy nhiên, đại diện UBND phường B không đồng ý, cho rằng hành vi trên là vi phạm pháp luật và không ký vào biên bản, Hạt Kiểm lâm đã có văn bản báo cáo cụ thể toàn bộ vụ việc cho UBND quận Liên Chiểu và Chi cục Kiểm lâm TP Đà Nẵng đồng thời đề nghị giao vụ việc lại cho UBND phường B để xử lý các vấn đề liên quan khác.

Ngày 30/7/2019, UBND quận Liên Chiểu đã có công văn số 850/UBND-VP giao cho phòng Tài nguyên- Môi trường (TNMT) quận tham mưu cho UBND quận xử lý vụ việc nêu trên.

Ngày 01/8/2019, chấp hành ý kiến chỉ đạo của UBND quận Liên chiểu, Hạt Kiểm lâm đã có công văn và đến trực tiếp chuyển giao hồ sơ vụ việc cho phòng TNMT quận Liên Chiểu theo chỉ đạo tại Công văn số 850/UBND-VP, nhưng phòng TNMT quận không tiếp nhận, việc này Hạt Kiểm lâm cũng đã có báo cáo với lãnh đạo UBND quận.

Ngày 06/8/2019, UBND quận tổ chức họp bàn xử lý vụ việc san gạt đất rừng tại phường Hòa Hiệp Bắc và kết luận giao Hạt Kiểm lâm báo cáo bằng văn bản vụ việc (theo thông báo số 44/TB-VP ngày 07/8/2019).

Ngày 07/8/2019, Hạt Kiểm lâm có văn bản số 121/BC-HKL, báo cáo lại toàn bộ kết quả kiểm tra vụ việc, nội dung xác định hành vi san gạt đất trong vụ việc trên là không vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp theo Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, các vi phạm khác (nếu có) ngoài lĩnh vực Lâm nghiệp thì đề nghị UBND quận chỉ đạo các ngành chức năng và UBND phường B xem xét xử, lý theo thẩm quyền.

Sau khi nhận được báo cáo số 121/BC-HKL, quận đã có ý kiến chỉ đạo tiếp tục giao cho phòng TNMT quận tham mưu UBND quận đề xuất hướng giải quyết cụ thể, báo cáo UBND Quận theo dõi, chỉ đạo xử lý vụ việc (Tại Thông báo số 133/TB-VP).

Từ đó đến nay Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu không nhận được ý kiến chỉ đạo nào khác của UBND quận Liên Chiểu về vụ việc này.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do luật pháp quy định và các nhiệm vụ được UBND quận giao. Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh, báo cáo đầy đủ như nêu trên, cơ quan Hạt Kiểm lâm đã thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng thẩm quyền theo quy định đảm bảo thời gian và chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của UBND quận Liên Chiểu với chức năng là cơ quan tham mưu trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn quận Liên Chiểu theo quy định của pháp luật.

Về việc tạm giữ và xử lý xe mức 43LA- 0786 của Cty Công ty HỦy ban nhân dân phường phường Hòa Hiệp Bắc, Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu không tạm giữ, không có thẩm quyền xử lý, không nhận và đưa phương tiện về Hạt, hồ sơ chỉ là bản sao, theo ý kiến chỉ đạo của UBND quận Liên Chiểu, Hạt Kiểm lâm đã phối hợp thực hiện, báo cáo đầy đủ. Do vậy, Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu không liên quan gì đến việc Công ty H khởi kiện đối với UBND phường B . Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ N, ông Phạm Xuân H trình bày:*

Bà N, ông H được giao khoán đất để trồng rừng và phát triển kinh tế vườn theo hợp đồng số: 15/HĐGK với diện tích đất lâm nghiệp 6,1 ha tại địa điểm khu vực Cầu Đôi tiểu khu 4A phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông H, bà N có ủy quyền cho ông Ông T1 để quản lý trồng rừng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng giao khoán. Ông H, bà N cho rằng được giao rừng thì ông, bà có quyền quản lý, khai thác để phát triển kinh tế và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng đã giao khoán cũng như ông, bà có quyền ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền nêu trên theo quy định của pháp luật. Ngày 12/7/2019, ông Ông T1 đại diện cho ông H, bà N ký Hợp đồng với Công ty H để thuê xe đào thực hiện toàn bộ công việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây, địa điểm thi công tại khu vực Tiểu khu 4A cầu đôi, thời gian khởi công là ngày 15/7/2019, giá trị hợp đồng là 4.500.000 đồng/ngày. Tuy nhiên sự việc xảy ra khiếu kiện giữa Công ty H và Ủy ban nhân dân phường B dẫn đến công việc khai thác, cải tạo rừng dừng lại. Việc Công ty H khởi kiện Ủy ban nhân dân phường B, ông H, bà N không có ý kiến gì. Để giải quyết sự việc trên và để giảm bớt thiệt hại ông H, bà N đồng ý hỗ trợ cho Công ty H số tiền 20.000.000đ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ông T1 trình bày:* Ông Ông T1 được ông H, bà N ủy quyền để khai thác và phát triển kinh tế diện tích rừng mà vợ chồng ông H, bà N được giao khoán. Ngày 20.7.2019, khi ông T1 và ông T chủ xe mức đang

trồng cây và xử lý thực bì thì ông Ủy ban nhân dân phường B đến lập biên bản và yêu cầu đưa xe về Ủy ban nhân phường. Sau đó ông T1 có liên hệ với UBND phường B, nhưng ủy ban không làm việc với ông T1. Vì Ủy ban nhân dân phường B cho rằng ông T1 không phải là chủ xe và chủ rừng. Việc ông T1 đứng đại diện cho chủ rừng để thực hiện các công việc theo ủy quyền là hoàn toàn đúng quy định, trên cơ sở giấy ủy quyền và hợp đồng đã ký kết với Công ty H. Việc Công ty H khởi kiện Ủy ban nhân dân phường B ông T1 không có ý kiến gì. Ông T1 đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết, công việc trồng cây của ông T1 đã tạm dừng do sự việc kiện tụng kéo dài, ông T1 đề nghị sớm giải việc vụ việc để ông tiếp tục trồng cây.

Ông T1 đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho Công ty H số tiền tổng cộng 30.000.000đ.

****Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu quyết định:***

Căn cứ vào khoản 3 Điều 3; khoản 2 Điều 7; Điều 30, 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 173 và Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điểm c khoản 1 Điều 38; Điều 58; khoản 3, khoản 4 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm Hành chính; Điều 160; 584; 585, 589 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H về hành vi hành chính tạm giữ xe đào bánh lốp mang biển số đăng ký: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A; Màu cam; Năm sản xuất 1997 của UBND phường B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên bố: Hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng về việc giữ xe đào bánh lốp mang biển số đăng ký: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A; Màu cam; Năm sản xuất 1997 của Công ty H là trái pháp luật.

Buộc UBND phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng phải chấm dứt hành vi giữ xe trái pháp luật và trả lại xe đào bánh lốp mang biển số đăng ký: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A; Màu cam; Năm sản xuất 1997 cho Công ty H.

Công ty H được quyền nhận lại xe nêu trên tại Gara Hùng địa chỉ: xxx Nguyễn L, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện xin lỗi công khai của Công ty H đối với Ủy ban nhân dân phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 1.730.660.500 đồng (một tỷ bảy trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng) của Công ty H.

4. Buộc UBND phường B , quận L, thành phố Đà Nẵng phải bồi thường số tiền 14.057.500đ (mười bốn triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền hư hỏng xe cho Công ty H.

5. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Ông T1 và Công ty H về việc ông Ông T1 hỗ trợ thiệt hại cho Công ty H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/11/2020, Công ty H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu vì bản án xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty, lý do:

- Buộc UBND phường B chấm dứt hành vi trái pháp luật và trả lại xe đào bánh lốp cho Công ty H, Công ty H được quyền nhận lại xe tại gara Hùng. Công ty H không đồng ý nhận lại xe vì hiện tại xe trong tình trạng hư hỏng, chưa được khắc phục, sửa chữa, thay thế phụ tùng.

- Không chấp nhận vấn đề bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất đi trong thời gian xe bị tạm giữ trái pháp luật. Công ty H không đồng ý, bởi: Tổng thu nhập thực tế mất đi kể từ ngày UBND phường B có hành vi hành chính tạm giữ xe trái pháp luật là 1.625.778.000 VNĐ, cụ thể như sau: Tạm tính từ ngày 21/7/2019 - 23/10/2020 là 414 (ngày) x 3.927.000 VNĐ = 1.625.778.000 VNĐ (đã trừ ngày nghỉ 04 ngày và 40 ngày do dịch Covid), trong đó: Thu nhập từ việc vận hành, lái xe của ông Tám mất đi là 211.140.000 đồng (hai trăm mười một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Chấp nhận một phần bồi thường thiệt hại về hư hỏng xe theo Chứng thư giám định về tình trạng, mức độ và giá trị thiệt hại của tài sản là 14.057.500 đồng là không đúng, không phù hợp với thực tế hiện trạng xe hiện nay. Về lỗi: Do Công ty H mà dẫn đến xe hư hỏng nên buộc Công ty H chịu $\frac{1}{2}$ giá trị sửa chữa, khôi phục xe là không có căn cứ. Vì Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND phường B có hành vi hành chính tạm giữ xe Công ty H là sai, tức là lỗi hoàn toàn thuộc về UBND phường Hòa Hiệp Bắc, việc giữ xe UBND phường không lập biên bản niêm phong xe, không kiểm tra tình trạng xe, việc trao trả xe trong quá trình khiếu nại trước khi khởi kiện không đúng quy trình, buộc Công ty H phải nộp cả vệt xe để trả xe nên Công ty H không nhận xe về là hoàn toàn có căn cứ. Về giá trị bồi thường: Theo kết quả giám định đề xuất bồi thường lại rất thấp chỉ có 28.115.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm mười lăm ngàn đồng) nhưng chi phí giám định rất cao đến 16.000.000 đồng, trong khi đó đề xuất báo giá của công ty chuyên sửa xe đào bánh lốp Gara H – Công ty T tại thời điểm đó là

118.940.000 đồng. Điều này cũng chứng minh rằng công ty định giá với chi phí thực hiện công việc rất cao nhưng đề xuất không đúng với thực tế hư hỏng, không thể khắc phục thiệt hại của xe. Vì vậy, Công ty tôi nhận thấy nếu tiếp tục lựa chọn công ty giám định thì chắc chắn không thể khắc phục thực tế hư hỏng của xe và càng gây thêm gánh nặng về kinh tế cho bên thiệt hại và bên phải bồi thường.

Vì vậy, yêu cầu HĐXX phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện:

Thứ nhất, Công ty H yêu cầu UBND phường bồi thường thiệt hại kinh tế số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2020 là 1.625.778.000 VNĐ.

Thứ hai, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xác định lại thiệt hại hư hỏng thực tế và lỗi của UBND phường B để buộc UBND phường B bồi thường để sửa chữa, khôi phục lại tài sản như tình trạng ban đầu cho Hồng Hoa Long. Cụ thể, là số tiền Gara xe đã có báo giá sửa chữa hư hỏng với số tiền là 216.540.000 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu năm trăm bốn mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty H không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo; tại phiên tòa Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người khởi kiện giữ nguyên quan điểm, lý do kháng cáo nêu trên.

Ngày 28/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với Xe đào bánh lốp mang biển số đăng ký: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A; Màu cam; Năm sản xuất 1997, đang lưu tại Gara xe , địa chỉ: 583 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Việc xem xét có tham gia của Đại diện viện kiểm sát, Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, cùng các đương sự và người chứng kiến chủ Gara xe thì hiện trạng xe đã bị tháo rời, nhiều bộ phận bị hư hỏng, thiệt hại.

Ngày 30/9/2021, tại phiên tòa, các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho các bên đương sự và đại diện người khởi kiện có thông tin hiện tại Gara xe , địa chỉ: 583 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tiến hành lắp ráp, sửa chữa chiếc xe đào bánh lốp mang biển số: 43LA-0786. Để xác minh thực tế có hay không sự việc này, HĐXX đã quyết định tạm ngừng phiên tòa. Tại phiên xem xét tại chỗ ngày 25/10/2021, ghi nhận hiện trạng xe các bộ phận vẫn tách rời, hư hỏng, hoen gỉ chỉ có bộ phận máy được sửa chữa hoàn thành nhưng lắp vào xe khởi động chưa được vì thiếu bộ phận dầu thủy lực (*lời trình bày của chủ Gara xe*).

Người bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của người bị kiện UBND phường – Luật sư Quang: Giữ nguyên bảo lưu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm, thừa nhận hành vi tạm giữ xe của UBND phường là không đúng nhưng mức bồi thường xe bị hư hỏng phải xem xét trách nhiệm của ai? Thời điểm nào các bộ phận của xe bánh đà bị tháo rời? Đối với bồi thường thu nhập do xe chưa được đăng kiểm nên không phát sinh thu nhập. Đề nghị HĐXX xem xét, có quyết định đúng đắn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do: Hiện trạng xe bánh đà các bộ phận bị tháo rời, hư hỏng, tuy bộ phận máy đã được sửa chữa nhưng khi lắp ráp vào xe chưa khởi động được, không còn nguyên vẹn chiếc xe nên không thể thi hành bản án sơ thẩm đã tuyên; thủ tục bàn giao xe không đảm bảo thủ tục theo quy định tại Điều 27 Luật giám định tư pháp, không đưa 2 Công ty Công ty TNHH Giám định và Tư vấn EPM và Công ty Vinacontrol vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ đối với người bị kiện UBND phường Hòa Hiệp Bắc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các, ông, bà: Phạm Xuân Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc và Ông T1 tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhưng những người này đều vắng mặt nên HĐXX phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại căn cứ vào Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Đối tượng khởi kiện là hành vi lập biên bản, giữ xe ngày 20.7.2019 của UBND phường B. Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty H (viết tắt là Công ty H) Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết là theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân phường B nộp đơn trình bày về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ ghi ngày 27/10/2021, nội dung đơn xin cung cấp hình ảnh phương tiện xe mức biển kiểm soát 43LA-0786 của ông Đinh Văn tám và các clip hình ảnh khác có liên quan. Tuy nhiên, các hình ảnh cũng như clip không có kèm theo và không trình bày được lý do chính đáng trong quá trình giải quyết vụ án không cung cấp nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của hành vi hành chính bị kiện: Diện tích đất rừng sản xuất 6,1 ha tại khu vực tiểu khu 4A Cầu Đôi thuộc phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã được cơ quan có thẩm quyền giao khoán cho vợ chồng Phạm Xuân H, bà Nguyễn Thị Mỹ N theo “*Hợp đồng giao khoán*” số: 15/HĐGK ngày 15.7.2005. Trước khi khai thác ông H, bà N có làm đơn xin Ủy ban nhân dân phường để được khai thác và Ủy ban nhân dân phường B lập đoàn công tác kiểm tra thực tế và đồng ý để chủ rừng khai thác cây và cải tạo đất như lời thừa nhận của đại diện Ủy ban nhân dân phường B tại phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 12.7.2019, ông Ông T1 đại diện cho ông H, bà N ký Hợp đồng với Công ty Hthuê xe đào thực hiện việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây.

Ngày 20.7.2019, Ủy ban nhân dân phường B lập đoàn kiểm tra vì cho rằng Công ty Hdùng phương tiện xe múc, đưa vào rừng san lấp sai quy định và đã lập biên bản, đưa phương tiện về trụ sở để giải quyết. Cấp sơ thẩm xác định hành vi giữ xe của Ủy ban nhân dân phường B là trái pháp luật và buộc Ủy ban nhân dân phường B phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, trả lại phương tiện cho Công ty Hlà có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xem xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét:

[2.2.1] Về bồi thường để sửa chữa, khôi phục lại xe đào bánh lốp mang Biển kiểm soát: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W:

- Về thủ tục trưng cầu giám định xe: Đối tượng trưng cầu giám định là xe đào bánh lốp mang Biển kiểm soát: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W. Trong quá trình giải quyết, cấp sơ thẩm đã trưng cầu Công ty TNHH Giám định và Tư vấn EPM tiến hành giám định nhưng Công ty Tư vấn EPM có văn bản từ chối. Công ty Vinacontrol thực hiện ký kết hợp đồng với Tòa án sơ thẩm và đã ban hành Chứng thư giám định về tình trạng, mức độ và giá trị thiệt hại tài sản. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại hồ sơ vụ án không thể hiện việc giao-nhận xe, không phản ánh tình trạng xe và sau khi giám định theo quy định tại Điều 27 Luật giám định tư pháp.

Ngày 28/4/2021 và ngày 25/10/2021, cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với xe mang Biển kiểm soát: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A; Màu cam; Năm sản xuất 1997, đang lưu tại Gara xe , địa chỉ: 583 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, đã ghi nhận hiện trạng xe như sau: Sếp xéc măng, bơm cao áp, Roăng quy lát, Két dầu thủy lực, Két nước, bơm mâm quay toa, các

siêu phốt, ống dầu thủy lực, ti chân vịt, ti dưới, các ti, bộ chia dầu, bơm chạy, bơm tổng, Chuông, Nhông, Bi, Nôi, Thắng xe, Hộp điện, các hệ thống điện trong hộp, Sườn máy, kính xe, lốp xe ... đều bị hư hỏng, rết rỉ, vỡ, một số bộ phận tháo rời, mục nát không sử dụng được, chưa được lắp ráp, riêng chỉ có bộ phận máy của xe được sửa chữa lắp ráp nhưng chưa khởi động được. Mặt khác, xe đang lưu giữ tại Gara xe nhưng không giao cho ai quản lý.

Theo lời khai của các đương sự thì trước khi đưa xe về Gara xe thì xe còn nguyên chiếc nhưng thực tế hiện trạng tại buổi thẩm định thể hiện xe bị tháo rời từng bộ phận như đã nêu trên và ai là người tháo rời, mục đích và thời điểm tháo rời các bộ phận xe cũng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ.

Với hiện trạng xe như nêu trên nhưng sơ thẩm không đưa Công ty TNHH Giám định và tư vấn EPM, Công ty Vinacontrol và Chủ Gara xe vào tham gia tố tụng để làm rõ nội dung nêu trên là thiếu sót.

- Về lỗi gây thiệt hại xe: Hành vi của UBND phường B về việc tạm giữ xe bánh đà của Công ty H là trái pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ kiện, cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tình trạng xe trước, trong và sau khi bị tạm giữ; kể cả thủ tục, trách nhiệm giao trả xe tại Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu. Trên cơ sở đó, xác định trách nhiệm bồi thường hư hỏng xe nhưng cấp sơ thẩm cho rằng Công ty H có phần lỗi do khi đưa xe vào lưu thông hoạt động nhưng không đăng kiểm, xe không đủ điều kiện là không phù hợp.

[2.2.2] Về việc bồi thường thiệt hại: Công ty H yêu cầu UBND phường B bồi thường thiệt hại về mất thu nhập thực tế do hành vi tạm giữ xe trái pháp luật của UBND phường với số tiền: 1.625.778.000 đồng (*tạm tính đến ngày 23/10/2020*). Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại mất thu nhập của Công ty H đối với UBND phường B với số tiền nêu trên với nhận định việc Công ty H đưa xe vào lưu thông, hoạt động không đủ điều kiện theo quy định, là không có giấy đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 57 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 4 Điều 21 Thông tư 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng, do đó không làm phát sinh lợi ích hợp pháp gắn liền với việc sử dụng khai thác. Xét thấy, cấp sơ thẩm chưa xem xét xe bánh đà bánh lốp có dung tích gàu 0,5m³ có thuộc danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội trước đây (thời điểm hiện nay được thay thế bằng Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019) cũng như chưa xem xét hợp đồng kinh tế giữa Công ty H với chủ rừng ông

Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ N về việc thuê xe bánh đào, giá trị của hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng, đã thực hiện được bao nhiêu thời gian cho đến khi có hành vi tạm giữ xe của UBND phường B. Đồng thời cần làm rõ, ngoài hợp đồng thuê xe với ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ N, Công ty H còn có các hợp đồng với tổ chức, cá nhân nào khác về việc khai thác công năng của xe nói trên và nếu có thì việc xe đào bánh lớp, không đăng kiểm mà vẫn đưa vào hoạt động là có phù hợp không.

[2.3] Xét thấy, khởi kiện của Công ty H về việc xác định hành vi hành chính trái pháp luật gắn liền với hậu quả do hành vi trái luật gây ra như: Giao trả tài sản bị tạm giữ, bồi thường thiệt hại... Với tình trạng xe như trên nhưng tại đoạn 3 mục [1] phần bản án sơ thẩm đã quyết định: *“Buộc UBND phường B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phải chấm dứt hành vi giữ xe trái pháp luật và trả lại xe đào bánh lớp mang biển số đăng ký: 43LA-0786; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A; Màu cam; Năm sản xuất 1997 cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Hồng Hoa Long”* thì sẽ không đảm bảo thi hành được bản án về việc giao, nhận xe.

[3] Những sai sót như phân tích trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên HĐXX hủy phần Bản án sơ thẩm số: 01/2020/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng về các nội dung đã phân tích trên như phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Đối với quyết định bản án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu khởi kiện xin lỗi công khai (mục 2) và công nhận sự thỏa thuận giữa ông Ông T1 và Công ty H (mục 5), không liên quan đến kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí, lệ phí:

- Công ty H không chịu án phí phúc thẩm.
- Lệ phí xem xét tại chỗ do các đương sự yêu cầu và tự nguyện chịu, thanh toán xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 157, khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Hủy Bản án số 01/2020/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng về nội dung: Tuyên hành vi hành chính trái pháp luật của UBND phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng và giao - nhận xe Biển kiểm soát: 43LA-0786, nhãn hiệu SOLAR 130W, số khung: SL130W-III-1783, số động cơ: DB58T6007115A, Màu cam, Năm sản xuất 1997; về yêu cầu bồi thường thiệt hại hư hỏng xe và mất thu nhập; án phí, lệ phí sơ thẩm.

2. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định bản án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu khởi kiện xin lỗi công khai (mục 2) và công nhận sự thỏa thuận giữa ông Ông T1 và Công ty H (mục 5), không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Công ty TNHH & MTV Thương mại và Dịch vụ H không chịu án phí phúc thẩm. Hoàn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng cho Công ty TNHH & MTV Thương mại và Dịch vụ H, đã nộp tạm ứng theo biên lai số 4758 ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Tòa sơ thẩm
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu HS.
- Dương sự;

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung

